

Số: **0047** /BC-HĐQT- TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 trân trọng báo cáo các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 với các nội dung như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông:

- a- Ngày 29 tháng 03 năm 2019 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tại trụ sở Công ty số 32 Ngô Thời Nhiệm, P7, Q3, Tp. Hồ Chí Minh. Thành phần tham dự Đại hội bao gồm các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và 20 cổ đông và đại diện các cổ đông đại diện cho 6.889.474 cổ phần chiếm 82,25% tổng số cổ phần của Công ty (vốn điều lệ tại thời điểm ĐHCĐ là 82.760.800.000 đồng). Khách mời là đại diện Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Công ty Kiểm toán Delloite Việt Nam. Đại hội cổ đông đã ra nghị quyết như sau:

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung chủ yếu |
|-----|---------------|------------|---|
| 1 | 0072/NQ-TVĐ3 | 29/03/2019 | Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3 thống nhất thông qua: (i) Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất và đầu tư năm 2018 và (ii) Kế hoạch sản xuất và đầu tư năm 2019 của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3. Điều 2: Đại hội thống nhất thông qua Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2018 và giao Kế hoạch tài chính năm 2019 cho Công ty. Điều 3: Đại hội thống nhất phê duyệt: Phương án |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <p>phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty.</p> <p>Điều 4: Đại hội phê chuẩn số thù lao Công ty đã chi cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS trong năm 2018. Đồng thời phê duyệt kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS trong năm 2019.</p> <p>Điều 5: Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019 của Công ty, trên cơ sở danh sách các Công ty kiểm toán do Ban kiểm soát đề nghị.</p> <p>Điều 6: Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung, hiệu chỉnh và giao HĐQT ban hành quy chế Quản trị nội bộ Công ty cho phù hợp với các quy định mới của Luật pháp.</p> <p>Điều 7: Đại hội phê chuẩn việc HĐQT đề cử ông Thái Tuấn Tài, Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty.</p> <p>Điều 8: Đại hội thống nhất thông qua Nghị quyết này với 8 điều và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện.</p> |
|--|--|--|--|

2- Các hoạt động của HĐQT:

2.1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là TV.HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp |
|-----|-------------------|---------------|------------------------------------|--------------------------|-------------------|
| 1 | Ông Thái Tuấn Tài | Chủ tịch HĐQT | Là Ủy viên HĐQT từ ngày 27/04/2012 | 08 | 100% |
| 2 | Ông Tôn Thất Hùng | Ủy viên HĐQT | Là Ủy viên HĐQT từ ngày | 08 | 100% |

| | | | | | |
|---|---------------------------|--------------|------------------------------------|----|------|
| | | | 27/04/2012 | | |
| 3 | Ông Nguyễn Phú Gia | Ủy viên HĐQT | Là Ủy viên HĐQT từ ngày 27/04/2012 | 08 | 100% |
| 4 | Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn | Ủy viên HĐQT | Là Ủy viên HĐQT từ ngày 21/04/2017 | 08 | 100% |

2.1 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Mỗi hai tuần một lần đại diện của HĐQT đều tham dự cuộc họp giao ban sản xuất do Tổng Giám đốc chủ trì với sự tham dự của các trưởng đơn vị và Giám đốc các Chi nhánh.

2.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban thuộc HĐQT

2.4. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3.

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung chủ yếu |
|-----|--|------------|--|
| 1 | 0005/NQ-HĐQT (Họp HĐQT thường kỳ quý I) | 02/01/2019 | <p>Điều 1. Kết quả SXKD năm 2018: Thống nhất như báo cáo của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có báo cáo kiểm toán.</p> <p>Điều 2. Kế hoạch SXKD năm 2019: Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Điều 3. Thông qua đơn giá tiền lương năm 2019</p> <p>Điều 4. Thông qua kế hoạch tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.</p> <p>Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ban hành. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Chi nhánh và các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.</p> |
| 2 | 0016/NQ-HĐQT (Họp HĐQT bất thường) | 30/01/2019 | <p>Điều 1. Tái bổ nhiệm ông ông Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn tiếp tục giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh miền Trung từ ngày 01 tháng 02 năm 2019 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định bổ nhiệm.</p> <p>Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ban hành. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh miền Trung, và các Đơn vị trực thuộc</p> |

| | | | |
|---|--|------------|--|
| | | | Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./. |
| 3 | 0056/NQ-HĐQT (Họp HĐQT thường kỳ quý 2) | 28/03/2019 | <p>Điều 1. Thống nhất thông qua quỹ tiền lương năm 2018.</p> <p>Điều 2. Thống nhất thông qua việc chi thưởng khuyến khích cho Tổng Giám đốc.</p> <p>Điều 3. Thống nhất thông qua chương trình của ĐHCĐ năm 2019.</p> <p>Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ban hành. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Chi nhánh, và các Đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.</p> |
| 4 | 0086/NQ-HĐQT (Họp HĐQT bất thường) | 16/04/2019 | <p>Điều 1. Tiếp tục đề cử ông Tôn Thất Hùng đại diện phần vốn góp của PECC3 tại Công ty CP Phong điện Thuận Bình tham gia ứng cử thành viên HĐQT và ông Phạm Hoàng Vinh tham gia ứng cử thành viên BKS Công ty CP Phong điện Thuận Bình nhiệm kỳ 2019- 2023.</p> <p>Điều 2. Thống nhất việc góp vốn đợt 1 năm 2019 vào Công ty TNHH Điện gió SUNPRO – BẾN TRE SỐ 8.</p> <p>Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ban hành. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Chi nhánh và các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.</p> |
| 5 | 0106/NQ-HĐQT (Họp HĐQT bất thường) | 15/05/2019 | <p>Điều 1. Chọn Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty. Giao cho Tổng Giám đốc đàm phán và ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.</p> <p>Điều 2. Tái bổ nhiệm ông Trần Lê Minh tiếp tục giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ra quyết định tái bổ nhiệm ông Trần Lê Minh.</p> <p>Điều 3. Bổ nhiệm ông Nguyễn Duy Bình giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tư vấn</p> |

| | | | |
|---|--|------------|---|
| | | | <p>xây dựng điện 3. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ra quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Duy Bình.</p> <p>Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ban hành. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Chi nhánh và các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.</p> |
| 6 | 0149/NQ-HĐQT (Họp HĐQT thường kỳ quý 3) | 4/7/2019 | <p>Điều 1. Ghi nhận kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2019 và Phương án triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.</p> <p>Điều 2. Thông qua việc bổ sung, hiệu chỉnh Quy chế lương của Công ty.</p> <p>Điều 3. Thông qua việc bổ sung, hiệu chỉnh Kế hoạch mua sắm tài sản cố định năm 2019.</p> |
| 7 | 0176/NQ-HĐQT (Họp HĐQT thường kỳ quý 4) | 4/10/2019 | <p>Điều 1. Ghi nhận kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2019 và Phương án triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm.</p> <p>Điều 2. Thống nhất chủ trương thành lập phòng Kinh tế dự toán.</p> |
| 8 | 0179/NQ-HĐQT (Họp HĐQT bất thường) | 18/10/2019 | <p>Điều 1. Thống nhất chủ trương thành lập phòng Nghiên cứu và phát triển dự án trực thuộc Công ty.</p> <p>Điều 2. HĐQT giao cho Tổng Giám đốc ký quyết định bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo phòng Nghiên cứu và phát triển dự án.</p> |

4. Thù lao của các thành viên HĐQT

Trong năm 2019 tổng mức lương và thù lao của các thành viên HĐQT như sau:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tổng mức lương và thù lao (đồng) |
|-----|---------------------------|---------------|----------------------------------|
| 1 | Ông Thái Tuấn Tài | Chủ tịch HĐQT | 421.200.000 |
| 2 | Ông Tôn Thất Hùng | Ủy viên HĐQT | 358.800.000 |
| 3 | Ông Nguyễn Phú Gia | Ủy viên HĐQT | 60.000.000 |
| 4 | Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn | Ủy viên HĐQT | 60.000.000 |

5. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành

- a) Ban điều hành công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019.
- b) Mỗi hai tuần một lần đại diện của HĐQT đều tham dự cuộc họp giao ban sản xuất do Tổng Giám đốc chủ trì với sự tham dự của các Phó Tổng Giám đốc và các trưởng đơn vị, Giám đốc các Chi nhánh.
- c) Ban điều hành đã duy trì các cuộc họp tiến độ với nội dung đi vào chiều sâu, vào chất lượng và tiến độ của từng dự án nên đã đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng. Kết quả Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu năm 2019.

6. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2020

a. Kế hoạch công tác:

HĐQT tiếp tục duy trì các phiên họp thường kỳ vào đầu các quý trong năm. Ngoài ra trong trường hợp cần thiết HĐQT sẽ triệu tập các phiên họp bất thường để kịp thời chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành Công ty để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2020, với các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ sẽ thông qua trong kỳ Đại hội này.

b. Biện pháp thực hiện:

Duy trì các hoạt động của HĐQT và phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trong việc quản lý Công ty.

Hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành cũng như tìm kiếm thêm việc làm, tìm kiếm bổ sung nhân sự.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH 



Thái Tuấn Tài

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ TRIỂN KHAI SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (PECC3) trân trọng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và triển khai sản xuất kinh doanh năm 2020 với các nội dung chính như sau:

I. Phần thứ nhất

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019

- Năm 2019 là năm thứ hai Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 triển khai các nhiệm vụ chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2018 – 2022, từng bước hiện thực hóa mục tiêu đã đề ra.
- Bám sát vào các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của ngành điện nói chung, của Công ty nói riêng, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã nỗ lực không ngừng nhằm đảm bảo hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh được nâng cao và phát triển bền vững.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2019:

1. Kế hoạch doanh thu năm 2019: **390 tỷ đồng** (trước thuế)

Doanh thu thực hiện năm 2019: **392,06 tỷ đồng** (trước thuế) đạt 100,53% kế hoạch năm 2019.

Trong đó:

| TT | ĐƠN VỊ | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ hoàn thành | Tỷ trọng |
|----|---------------------------------|----------|-----------|------------------|----------|
| 1 | CN Xí nghiệp KS&XD điện | 78,00 | 93,746 | 120,19% | 23,91% |
| 2 | CN miền Trung | 38,00 | 41,450 | 109,08% | 10,57% |
| 3 | TT Nhiệt điện và Năng lượng mới | 62,00 | 54,467 | 87,85% | 13,89% |
| 4 | P. Năng lượng tái tạo | 14,00 | 11,654 | 83,24% | 2,97% |
| 5 | P. Thiết kế Đường dây | 35,00 | 48,838 | 139,54% | 12,46% |
| 6 | P. Thiết kế Trạm | 35,00 | 39,591 | 113,12% | 10,10% |
| 7 | P. Thiết kế Thủy điện | 25,00 | 10,324 | 41,30% | 2,63% |
| 8 | Phòng Môi trường | 13,00 | 7,984 | 61,42% | 2,04% |
| 9 | P. Tư vấn Đèn bù | 4,00 | 3,857 | 96,43% | 0,98% |
| 10 | P. Kế hoạch kinh doanh | 3,00 | 2,498 | 83,27% | 0,64% |
| 11 | Thuê ngoài | 37,00 | 6,960 | 18,81% | 1,78% |
| 12 | Khác | 46,00 | 66,305 | 144,14% | 16,91% |

| | | | | | |
|----|-------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| 13 | P. Nghiên cứu phát triển | | 0,109 | | 0,03% |
| 14 | Doanh thu hoạt động tài chính | | 3,822 | | 0,97% |
| 15 | Doanh thu khác | | 0,455 | | 0,12% |
| | Tổng cộng | 390,000 | 392,060 | 100,53% | 100,00% |

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản năm 2019:

- Mua sắm tài sản: 6,97 tỷ đồng, đạt 69,71% kế hoạch năm 2019
- Đầu tư góp vốn năm 2019: 258,42 triệu đồng đầu tư vào Công ty Sunpro.

III. Tình hình thực hiện dự án năm 2019:

1. Nhiệt điện:

- NMNĐ Vĩnh Tân 4 (2x600MW): sử dụng công nghệ ngưng hơi truyền thống với thông số hơi siêu tới hạn, với vai trò tư vấn hỗ trợ Chủ đầu tư, sau thời gian thực hiện công tác giám sát trong giai đoạn bảo hành, NMNĐ Vĩnh Tân 4 đã được khánh thành ngày 21/09/2019.
- NMNĐ TBKHH Miền Trung I&II (1500MW): Tư vấn lập hồ sơ nghiên cứu tiền khả thi, khảo sát và lập hồ sơ nghiên cứu khả thi: Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt theo QĐ số 1459/QĐ-TTg ngày 25/10/2019.
- NMNĐ khí LNG ECV-Bình Thuận (1200MW): Lập báo cáo đầu tư, Báo cáo điều chỉnh bổ sung quy hoạch vào quy hoạch điện Quốc Gia.
- NMNĐ khí LNG Sơn Mỹ 2 (3x750MW): Lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; Báo cáo nghiên cứu khả thi và các báo cáo chuyên ngành.
- NMNĐ Hiệp Phước (2500MW): Lập báo cáo điều chỉnh bổ sung quy hoạch, Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và các báo cáo chuyên ngành (Giai đoạn 1: 1000MW).
- Tư vấn chính đấu thầu – lập HSMT, đánh giá HS dự thầu và thương thảo hợp đồng EPC dự án NMNĐ Quảng Trạch 1 (2x600MW).
- TVGS&QL hợp đồng EPC NMNĐ Vĩnh Tân 4 mở rộng (1x600MW) đưa vào vận hành ngày 05/10/2019 (sớm gần 3 tháng so với hợp đồng).
- Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án NMNĐ Ô Môn IV (1050MW) được Tập đoàn EVN phê duyệt tại QĐ số 386/QĐ-EVN ngày 30/09/2019.
- Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án mở rộng mái che kho than NMNĐ Duyên Hải 1; NMNĐ Duyên Hải 3.
- Tư vấn hỗ trợ Chủ đầu tư thực hiện thử nghiệm đốt than trộn, tăng hiệu suất vận hành NMNĐ Vĩnh Tân 2.
- Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công NMNĐ Nghi Sơn 2 (1200MW).
- Bên cạnh đó, Công ty luôn chủ động, xúc tiến tìm kiếm và liên hệ với Chủ đầu tư các dự án điện tại Việt Nam để bày tỏ sự quan tâm, gửi bản chào và đàm phán các hợp đồng đối với các dự án nhiệt điện.

2. Thủy điện:

- Đã và đang thực hiện hiệu quả công tác tư vấn giám sát thi công các dự án thủy điện như: thủy điện Xekaman3 tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; thủy điện Đa Dâng, thủy điện Đa Nhim mở rộng tại Lâm Đồng...
- Thực hiện khảo sát, thiết kế kỹ thuật dự án thủy điện Hou Way ka Oan; Thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công dự án Thủy điện Nậm Long 2&3; Thiết kế bản vẽ thi công dự án Thủy điện Nậm Hóa 1, ...
- Bên cạnh công tác tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát các dự án, Công ty đang tích cực phối hợp cùng Chủ đầu tư và các nhà thầu để hoàn thành thanh quyết toán và quyết toán hợp đồng dự án thủy điện Đồng Nai 5; thủy điện Bắc Mê; thủy điện Xekaman1.
- Xúc tiến công tác đấu thầu, tìm kiếm hợp đồng các công việc thủy điện như: cắm mốc ranh lòng hồ, quan trắc chuyển dịch công trình, lập phương án phòng chống lũ lụt hạ du, kiểm tra và chứng nhận an toàn các đập thủy điện, ...

3. Lưới điện:

- **Đóng điện đưa vào vận hành năm 2019 các công trình:**
 - ĐD 500kV Sông Mây – Tân Uyên và TBA 500kV Tân Uyên (28/08/2019), ĐD 500kV Long Phú – Ô Môn (26/10/2019).
 - ĐD 220kV Long Phú - Cần Thơ - Trà Nóc (16/05/2019), Mạch 2 ĐD 220kV Đông Hà-Huế (tháng 12/2019); ĐD 220kV Bình Long – Tây Ninh (tháng 06/2019); ĐD 220kV Pleiku 2- An Khê (tháng 12/2019); ĐD 220kV Nam Sài Gòn - Quận 8 (tháng 06/2019).
 - Lắp MBA 500kV, 220kV thứ 2 TBA 500kV Tân Uyên (30/11/2019), Lắp MBA thứ 2 TBA 220kV Xuân Lộc (26/05/2019), Lắp MBA thứ 2 TBA 220kV Đức Trọng (29/06/2019).
- **Tình hình thực hiện các dự án:**
 - ĐD 500kV Đức Hòa – Chợ Thành đã hoàn thành BCNCKT (được phê duyệt ngày 31/01/2019), TKKT-TDT (đã hoàn thành và họp thẩm tra ngày tại NPT ngày 26/12/2019).
 - ĐD 500kV Long Thành - rẽ Phú Mỹ - Sông Mây đã hoàn thành TKKT-TDT (được phê duyệt ngày 26/06/2019).
 - ĐD 500kV Ô Môn – Thốt Nốt đã hoàn thành BCNCKT (được phê duyệt ngày 06/06/2019).
 - ĐD 500kV Dốc Sỏi – Pleiku 2: cơ bản hoàn thành TKBVTC, đang thi công chuẩn bị đóng điện.
 - ĐD 500kV đấu nối NM nhiệt điện Nghi Sơn 2 vào HTĐ Quốc gia: cơ bản hoàn thành TKBVTC, đang thi công chuẩn bị đóng điện.

- TBA 500KV Long Thành hoàn thành BCNCKT (được phê duyệt ngày 04/07/2019), TKKT-TDT (được phê duyệt ngày 15/11/2019) và dự án được khởi công vào tháng 12/2019.
- ĐD 500kV Dốc Sỏi – Pleiku 2: Hoàn thành 90% TKBVTC và được khởi công ngày 18/12/2018. Dự kiến hoàn thành đóng điện trước ngày 31/03/2020.
- Hoàn thành 90% TKBVTC ĐD 500KV Sông Hậu – Đức Hòa.
- Hoàn thành 100 % TKBVTC TBA 500KV Đức Hòa
- Hoàn thành BCNCKT TBA 500kV Vĩnh Yên và đấu nối NPT đã thẩm định xong tháng 8/2019.
- Hoàn thiện BCNCKT TBA 500KV Thanh Hóa, NPT trình Cục ĐL&NLTT thẩm định ngày 11/06/2019.
- Hoàn thành 80% TKBVTC TBA 500KV Chơn Thành.
- Cải tạo nâng khả năng tải ĐD 220kV Xuân Lộc – Long Khánh – Long Thành đã hoàn thành BCNCKT (được phê duyệt ngày 11/12/2019).
- TBA 220kV Cam Ranh đã hoàn thành TKKT-TDT (được phê duyệt ngày 12/08/2019).
- TBA 220kV Châu Thành (Hậu Giang) và đấu nối đã hoàn thành TKKT-TDT (được phê duyệt ngày 30/09/2019).
- TBA 220kV Năm Căn và đường dây 220kV Năm Căn – Cà Mau đã hoàn thành BCNCKT (được phê duyệt ngày 02/08/2019).
- NCS TBA 220kV Bến Tre đã hoàn thành BCNCKT (được phê duyệt ngày 29/07/2019) và TKBVTC (Cục ĐL đã có thông báo thẩm tra ngày 13/12/2019).
- NCS TBA 220kV Bình Long đã hoàn thành BCNCKT (được phê duyệt ngày 29/07/2019) và TKBVTC (Cục ĐL&NLTT đã có thông báo thẩm tra 13/12/2019).
- Lắp đặt 2 ngăn lộ 500kV tại SPP 500kV TTĐL Sông Hậu đấu nối vào NMNĐ Sông Hậu 2 đã hoàn thành BCNCKT và trình Cục ĐL&NLTT tháng 08/2019.
- Hoàn thành TKKT-TDT, đang thực hiện TKBVTC dự án TBA 220KV Lao Bảo và ĐD 220kV Đông Hà-Lao Bảo được phê duyệt tháng 11/2019 và dự án đã khởi công ngày 29/12/2019.
- Đã thực hiện và trình duyệt BCNCKT ĐTXD các dự án: TBA 220kV Sầm Sơn và ĐD đấu nối 220kV Thanh Hóa – Sầm Sơn; ĐD 220kV Hải Châu – Ngũ Hành Sơn; ĐD 220kV Pleiku 2 – Krongbuk mạch 2; Lắp MBA 500kV- 900MVA thứ 2 và MBA 220kV-250MVA thứ 2 TBA 500kV Chơn Thành.

- Dự án Nâng cấp HT điều khiển bảo vệ các TBA 500kV, 220kV khu vực miền Trung, hoàn thành TKKT-TDT, NPT trình Cục DL &NLTT thẩm định ngày 26/9/2019.
 - Cải tạo ĐD 110kV NĐ Phú Mỹ - Tân Thành thành đường dây 4 mạch hỗn hợp 220kV-110kV đã hoàn thành TKKT-TDT (được phê duyệt ngày 12/08/2019).
 - Hoàn thành công tác tư vấn ĐTXD các giai đoạn cho hàng chục dự án đường dây và trạm 110kV.
 - Hoàn thành công tác thẩm tra TKCS, BCNCKT, TKKT hàng chục các dự án lưới điện 500kV-220kV-110kV.
- **Các dự án tiêu biểu ký hợp đồng tư vấn năm 2019:**
- TKKT ĐD 500kV Đức Hòa - Chơn Thành.
 - BCNCKT ĐD 500kV Turbin khí MT-Krông Búk và TBA 500kV Krông Buk.
 - BCNCKT ĐD 500kV Krông Búk – Tây Ninh 1.
 - TKKT TBA 500kV Long Thành.
 - BCNCKT TBA 500kV Hải Phòng và ĐD 500kV Hải Phòng-Thái Bình.
 - BCNCKT SPP 500kV Dung Quất.
 - BCNCKT-TKKT-BVTC TBA 500kV Nghi Sơn-900MVA
 - TKKT NR TBA 220kV TSN ,
 - TKKT TBA 220kV Tân Sơn Nhất
 - BCNKCT TBA 220kV An Lão .
 - BCNCKT ĐD 220kV Hải Phòng-Gia Lộc
 - TKKT TBA 220kV Năm Căn và ĐD 220kV Năm Căn - Cà Mau 2.

4. Năng lượng tái tạo:

- **Tình hình thực hiện các dự án:**
 - Ký hợp đồng và hoàn thành công tác lập TKKT dự án ĐMT Sao Mai (210MW): Trình BCT thẩm định TKKT ngày 30/06/2019.
 - Ký hợp đồng và hoàn thành công tác lập BCNCKT dự án Nhà máy điện mặt trời Phước Thái 3 (48MW), nộp BCNCKT ngày 29/11/2019.
 - Ký hợp đồng và hoàn thành công tác lập Báo cáo BSQH dự án Nhà máy điện mặt trời Chí Công-Phong Phú, nộp BCNCKT ngày 30/12/2019.

- Lập báo cáo bổ sung quy hoạch của dự án Điện mặt trời nổi Ái Tử (48MW) Báo cáo BSQH đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị trình Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt ngày 11/12/2019.
 - Hoàn thành công tác Tư vấn quản lý dự án, quản lý hợp đồng EPC các dự án ĐMT: BMT (30MWp) đóng điện ngày 25/04/2019; Vĩnh Tân 2 (42,65MWp) đóng điện ngày 22/06/2019.
 - Ký hợp đồng và hoàn thành công tác lập TKKT dự án Nhà máy điện gió Duyên Hải (48MW), nộp TKKT ngày 20/11/2019.
 - Hoàn thành BCNCKT NM điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh. Bộ Công Thương có thông báo kết quả thẩm định TKCS vào ngày 29/07/2019.
 - Dự án điện gió BPP Vĩnh Châu – Giai đoạn 1 (30MW) đã hoàn thành và hiệu chỉnh xong BCNCKT theo thẩm tra của SCT Sóc Trăng vào ngày 9/9/2019 và tiếp tục ký kết hợp đồng để thực hiện BCNCKT Giai đoạn 2 của dự án.
 - Hoàn thành xong BCNCKT NM điện gió Hiệp Thạnh (78MW). Bộ Công Thương có thông báo kết quả thẩm định TKCS vào ngày 18/06/2019.
 - Hoàn thành xong BCNCKT NMD gió Hướng Phùng 1 (28MW). BCNCKT của dự án đã được Tổng Công ty Phát điện 2 phê duyệt vào ngày 28/02/2019.
 - Tiếp tục thực hiện lập BCNCKT NMD GoldWind (vị trí số 18) – Giai đoạn 30 MW và hỗ trợ Chủ đầu tư thực hiện công tác lập Báo cáo bổ sung quy hoạch cho giai đoạn 2 của dự án.
 - Đặc biệt, trong năm 2019, Công ty được vinh dự lựa chọn là tư vấn trong nước tham gia giai đoạn 1 600MW dự án điện gió Thăng Long 3400MW là DA ngoài khơi đầu tiên tại Việt Nam (ngoài khơi Mũi Kê Gà, tỉnh Bình Thuận). Công tác đảm nhận bao gồm nghiên cứu đầu nối lưới điện quốc gia, lập báo cáo bổ sung quy hoạch, thu thập và phân tích số liệu đánh giá tiềm năng gió từ thiết bị đo gió Lidar đặt trên giàn khoan,...
 - Công ty cũng được mời tham gia đóng góp ý kiến cho nhiều dự án của Bộ Công Thương bao gồm dự án quy hoạch tổng sơ đồ 8 (có tích hợp nguồn NLTT), nghiên cứu tích hợp nguồn NLTT khu vực Tây Nam Bộ, ĐMT áp mái, điện gió ngoài khơi... Ngoài ra, Công ty cũng đã cử nhiều lượt chuyên gia tham gia đóng góp tham luận cho nhiều Hội thảo, Hội nghị chuyên đề về NLTT tại Việt Nam và quốc tế.
- **Các dự án tiêu biểu ký HĐ năm 2019**
- Lập BC BSQH Nhà máy điện gió Thăng Long (Mũi Kê Gà) 3400MW.
 - Lập BCNCKT Nhà máy điện gió Trung Nam (350MW) và NMD gió Bờ Ngong (350MW) tại tỉnh Gia Lai.

- Lập BCNCKT NMD gió Trung Nam-Trà Vinh-350MW.
- Lập TKKT Nhà máy điện gió Duyên Hải
- Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Bản vẽ thiết kế thi công cho cụm dự án năng lượng tại Khu Công Nghiệp DeepC tại Hải Phòng.
- Lập Báo cáo BSQH NMD gió Phú Lạc GD2-26MW.
- Lập Báo cáo BSQH NMD mặt trời Chí Công-Phong Phú.

IV. Công tác quản lý điều hành:

1. Tổ chức quản lý theo mục tiêu:

- Triển khai đồng bộ hệ thống KPIs tới các cấp giúp kiểm soát đồng bộ các chỉ tiêu của Công ty đặt ra từ đầu năm, đồng thời giúp các cấp quản lý có kế hoạch, biện pháp hành động nhằm đảm bảo mục tiêu cuối cùng.
- Đối với cá nhân, năm 2019 Công ty áp dụng nêu gương điển hình xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh: định kỳ hàng quý lựa chọn các gương điển hình xuất sắc nhất trong số các tập thể xuất sắc của Công ty lên bảng danh dự, website Công ty và có chế độ thưởng xứng đáng đối với các cá nhân này.
- Tuy nhiên, với mục tiêu khách hàng đánh giá PECC3 là TOP1 ở Việt Nam về các mảng Trạm, NLTT, Môi trường và QLDA là chưa thực hiện được.

2. Công tác nâng cao năng lực quản trị:

- Năm 2019, Công ty đã thiết lập mục tiêu “*Nâng cao hiệu quả của hệ thống quản lý ISO trong sản xuất kinh doanh, tập trung hoàn thiện hệ thống nhận diện và các biện pháp kiểm soát rủi ro; Cải tiến hệ thống tài liệu; Tăng cường kiểm soát sự tuân thủ và sự thông suốt của hệ thống*”, đây là các nội dung của mục tiêu chất lượng năm 2019 và cũng là các tiêu chí quan trọng trong hệ thống mục tiêu (BSC) năm 2019 của Công ty.
- Thiết lập và giao chỉ tiêu trong hệ thống mục tiêu năm 2019, Công ty đã tập trung nâng cao trình độ và kiến thức chuyên môn cho CBCNV, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm, đào tạo đội ngũ chủ nhiệm/chủ trì các cấp.
- Công ty đã cử tham dự các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, để các cá nhân được tiếp cận công nghệ mới, tiên tiến ứng dụng vào quá trình tư vấn và thiết kế dự án. Bên cạnh đó là đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ, đây là một trong các tiêu chí quan trọng trong BSC 2019.

3. Công tác nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến:

- Công ty đang tiếp tục sử dụng hiệu quả các phần mềm đã trang bị, như:
 - Thiết lập hệ thống mô hình dòng chảy bất kỳ (Integrated flood modelling, Riverine flooding, Urban flooding, Coastal flooding - Mike Flood); Tính toán & lập hệ thống mô hình dòng chảy 3 chiều

(Hydrodynamic, Sediments, Water quality & Ecology, Performance & parallel computing - Mike 3); Tính toán thiết kế nhà máy điện tuabin khí & chu trình hỗn hợp – GT-Advanced; Tính toán năng lượng gió phục vụ thiết kế Nhà máy điện gió - WindPRO & WasP.

- Chương trình mô phỏng động hệ thống điện mặt trời với hình ảnh 3D và phân tích chi tiết hệ thống quang điện với hệ thống lưu trữ - PV*SOL & Chương trình nghiên cứu hệ thống điện mặt trời – PVSYST.
 - Và các phần mềm quản lý, như: E-Office, FMIS, HRMS của EVNICT.
- Ngoài ra, trong năm 2019, Công ty đã thực hiện trang bị thêm phần mềm cho các đơn vị theo Kế hoạch trang bị bản quyền phần mềm.
 - Các chương trình Quản lý công trình, dự án của Công ty – PMS, Quản lý máy tính và các thiết bị tin học - ITM, E-Learning của phòng CNTT xây dựng vẫn đang được sử dụng hiệu quả và tiếp tục cập nhật nâng cao tính năng sử dụng.

4. Thực thi văn hóa doanh nghiệp và Quy tắc ứng xử:

Trong năm 2019, công tác triển khai Văn hóa PECC3 đã được đẩy mạnh và tập trung vào các hoạt động truyền thông, đào tạo nội bộ “Nâng cao nhận thức về Văn hóa PECC3 và tạo ra sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị”, chủ yếu tập trung vào 4 giá trị cốt lõi của PECC3. Các hoạt động đặc sắc của công tác VHDN trong năm 2019 như sau:

- Thiết kế và treo poster về 4 giá trị cốt lõi, tại các phòng làm việc và vị trí thích hợp để mọi người dễ nhớ;
- In ấn 4 giá trị cốt lõi vào các miếng dán Sticker và phát cho NLD để dán vào Laptop, PC, điện thoại hoặc chỗ làm việc.
- Công ty đã thực hiện khảo sát để đo lường mức độ phối hợp hiện tại, từ đó tìm ra nguyên nhân và đưa ra các giải pháp phù hợp thực tế.
- Tọa đàm về Văn hóa PECC3 vào ngày 27/07/2019 với thành phần diễn giả là cán bộ Lão thành Công ty, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các đơn vị trong Công ty. Nội dung tập trung phân tích về văn hóa PECC3 và ý nghĩa của 4 giá trị cốt lõi của PECC3.
- Công ty đã tổ chức hoạt động đào tạo “Sức mạnh tổng hợp” kết hợp với teambuilding giữa các đơn vị quản lý tại Vũng Tàu.
- Đào tạo nội bộ về VHDN cũng là một hoạt động truyền thông được bao phủ đến hầu hết các đơn vị trong Công ty với hình ảnh sinh động, thực tế và dễ hiểu về văn hóa PECC3. Đặc biệt, hội thảo “Văn hóa PECC3 – Cây nền vào trong doanh nghiệp” ngày 07/09/2019 do Giáo sư Phan Văn Trường – Người có nhiều năm giữ vị trí cấp cao và kinh nghiệm quản lý tại các Tập đoàn quốc tế, nội dung chia sẻ về VHDN, văn hóa “Nice and Professional” và sự cần thiết tạo dựng Hệ sinh thái để phát triển doanh nghiệp....

- Chương trình huấn luyện “Kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm” được mọi người trong phòng Kế hoạch kinh doanh đánh giá là bổ ích, hiệu hơn về VHDN và về giá trị cốt lõi của Công ty.

5. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và cải thiện điều kiện làm việc cho NLD:

- Lương và thu nhập của NLD được chi trả đúng hạn bao gồm cả tháng lương 13 của năm 2018. Công ty đã thực hiện xét nâng lương cho NLD theo đúng quy chế lương.
- Tổ chức Hội thao truyền thống Công ty năm 2019 vào dịp 2/9, tạo sân chơi rất vui vẻ và hòa đồng cho NLD.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NLD, phân loại sức khỏe và lưu ý đối với các trường hợp NLD có vấn đề về sức khỏe. Công ty cũng tổ chức đi nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe cho những trường hợp sức khỏe loại 4 và 5.
- Công tác an toàn lao động được đặc biệt quan tâm. Các loại bảo hiểm tai nạn, trách nhiệm nghề nghiệp cho người lao động được Công ty triển khai mua đầy đủ.
- Thay đổi nhà cung cấp để nâng chất lượng phục vụ của nhà ăn giữa ca.

Phần thứ hai
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

- Doanh thu tự làm đạt 340 tỷ, lợi nhuận trước thuế 22 tỷ.
- Xác định và quản lý các khách hàng tiềm năng; Gia tăng sự hiện diện của thương hiệu PECC3.
- Hoàn thành quy trình thực hiện dịch vụ mà PECC3 cung cấp; Đánh giá cơ hội ở thị trường Công nghiệp và Cơ sở hạ tầng.
- Đào tạo kỹ năng cho các nguồn lực nội bộ; Xây dựng văn hóa đáng tin trong phạm vi cá nhân, đội nhóm, phòng ban và Công ty.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

a - Kế hoạch doanh thu:

| | |
|--|--------------------|
| Giá trị doanh thu kế hoạch năm 2020: | 430 000 triệu đồng |
| Trong đó: | |
| - <i>Khảo sát:</i> | 75 000 triệu đồng |
| - <i>Tư vấn, Thiết kế và GSTC:</i> | 265 000 triệu đồng |
| - <i>Doanh thu khác và thuê ngoài</i> | 88 000 triệu đồng |
| - <i>Doanh thu hoạt động tài chính</i> | 2 000 triệu đồng |

b - Kế hoạch trang bị tài sản cố định:

| | |
|--------------------------|---|
| - <i>Mua sắm tài sản</i> | 10 000 triệu đồng 10 000 triệu đồng |
|--------------------------|---|

c. Kế hoạch đầu tư:

| | |
|-----------------------------------|---|
| <i>Đầu tư xây dựng và góp vốn</i> | 13 700 triệu đồng 13 700 triệu đồng |
|-----------------------------------|---|

d - Định hướng kế hoạch doanh thu năm 2020:

- Tận dụng cơ hội xu hướng đầu tư tư nhân vào lĩnh vực năng lượng tăng cao, đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu đối với những khách hàng tư nhân để từng bước giảm sự phụ thuộc quá lớn vào doanh thu từ Nhà nước. Duy trì tỷ lệ tăng trưởng doanh thu từ khách hàng Nhà nước, đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu từ Tư nhân.
- Xúc tiến các hợp đồng tiềm năng với Khách hàng Tư nhân hiện có, đồng thời quảng bá, tìm kiếm, tiếp cận và quản lý mối quan hệ với các Khách hàng tư nhân tiềm năng.
- Quản lý hiệu quả chi phí mang lại sự gia tăng lợi nhuận cho Công ty cũng như thúc đẩy sự đầu tư vào các hoạt động mang lại giá trị cao. Tỷ lệ lợi nhuận/doanh thu $\geq 5\%$.

- Xác định và quản lý danh sách các Khách hàng tư nhân tiềm năng (có thể mang lại doanh thu). Đồng thời, quản lý các mối quan hệ với các cá nhân, cơ quan có ảnh hưởng đến việc ra quyết định của Khách hàng tiềm năng trong việc lựa chọn tư vấn.
- Gia tăng sự hiện diện của thương hiệu PECC3 đến các khách hàng tiềm năng và các bên liên quan.
- Việc nâng cao chất lượng sẽ giúp PECC3 phát triển bền vững năng lực cốt lõi của Công ty.
- Tiến hành việc đánh giá cơ hội ở thị trường công nghiệp và cơ sở hạ tầng. Đưa ra danh mục nghiên cứu và phát triển sản phẩm, đưa ra kế hoạch tiếp cận khách hàng và bán sản phẩm, đưa ra kế hoạch rút lui khỏi thị trường nếu không khả thi.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo để phát triển năng lực của các nhân lực chủ chốt, tập trung vào các Chủ nhiệm dự án, Nhân viên kinh doanh, Nhân viên tiếp thị và Nhân viên Chăm sóc khách hàng.
- Việc xây dựng văn hóa đáng tin trong phạm vi cá nhân, đội nhóm, phòng ban và Công ty sẽ mang lại sự hài lòng, gắn kết của nhân viên cũng như ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc xây dựng thương hiệu uy tín.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Doanh thu đạt 340 tỷ, lợi nhuận đạt 22 tỷ:

- Xúc tiến các hợp đồng tiềm năng với Khách hàng Tư nhân hiện có, đồng thời quảng bá, tìm kiếm, tiếp cận và quản lý mối quan hệ với các Khách hàng tư nhân tiềm năng.
- Tăng cường công tác quan hệ khách hàng, tìm kiếm và phân tích thông tin để tiếp cận được nhiều khách hàng, chào hàng và xúc tiến hợp đồng tư vấn. Đẩy mạnh các hoạt động marketing phù hợp và linh hoạt theo định hướng khách hàng.
- Xây dựng hệ thống CTRs cho các hoạt động của các đơn vị: KHKD, Nhân sự, Tài chính kế toán, Văn phòng, Quản lý chất lượng và các đơn vị hỗ trợ của các Chi nhánh, Trung tâm (2020).
- Xây dựng quy trình thuê và quản lý chuyên gia nước ngoài thực hiện các dự án điện tại Việt Nam do Công ty ký kết với các khách hàng.
- Thu thập và phân tích thông tin tài chính, dự đoán nhu cầu và đưa ra các giải pháp tối ưu liên quan đến mục tiêu kinh doanh, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển, tối đa hóa doanh thu, tối đa hóa lợi nhuận và đảm bảo lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động.

2. Xác định và quản lý các khách hàng tiềm năng; Gia tăng sự hiện diện của thương hiệu PECC3.

- Chăm sóc khách hàng và tìm hiểu để khách hàng đánh giá các sản phẩm tốt nhất của PECC3.

- Rà soát và thiết kế lại bộ nhận diện thương hiệu hiện có, kết nối với các nhà tổ chức sự kiện, lên kế hoạch tham gia trình bày của các kỹ sư/chuyên gia. Lập danh sách các Nhà đầu tư tư nhân các dự án Nguồn điện tại Việt Nam và lên kế hoạch gặp gỡ và giới thiệu.

3. Hoàn thành quy trình thực hiện dịch vụ mà PECC3 cung cấp; Đánh giá cơ hội ở thị trường Công nghiệp và Cơ sở hạ tầng:

- Hoàn thành quy trình thực hiện dịch vụ (quy trình sản xuất) cho tất cả các dịch vụ mà PECC3 cung cấp.
- Hoàn thành quy trình tiếp nhận phản hồi của các bộ phận: Thực hiện dịch vụ, Tiếp thị và Bán hàng từ bộ phận Chăm sóc Khách hàng.
- Xây dựng quy trình và đào tạo đội ngũ Chăm sóc Khách hàng.
- Thực hiện tốt công tác truyền thông đến toàn thể CBCNV về các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất năm 2020;

4. Đào tạo kỹ năng cho các nguồn lực nội bộ, Xây dựng văn hóa đáng tin trong phạm vi cá nhân, đội nhóm, phòng ban và Công ty:

- Xây dựng niềm tin trong tổ chức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, không đổ lỗi, chủ động trong công việc, hợp tác tốt giữa các cá nhân và đơn vị trên tinh thần chính trực, tin cậy, chuyên nghiệp, sáng tạo, hiệu quả, học hỏi phát triển, đoàn kết hợp tác và thân thiện.
- Phối hợp với Tư vấn nhân sự, rà soát lại khung năng lực của các vị trí theo Từ điển năng lực, đưa ra và thực hiện kế hoạch đào tạo về kiến thức và kỹ năng đồng thời, áp dụng trực tiếp vào các dự án đang thực hiện.
- Đẩy mạnh và thường xuyên đào tạo về văn hóa doanh nghiệp, đưa những tấm gương điển hình tiên tiến cụ thể để xúc tiến phát triển văn hóa hợp tác tạo sức mạnh.



Số.0.0.4.6./BC-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2019;
VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (i) Bản báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán; (ii) Kết quả sản xuất kinh doanh, một số chỉ tiêu tài chính trọng yếu và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019 và (iii) Kế hoạch tài chính năm 2020 để Đại hội xem xét và quyết định, cụ thể như sau:

I- Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2019:

| <u>Nội dung</u> | <u>Số dư đầu năm</u> | <u>Số dư cuối năm</u> |
|--------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| 1- Tài sản ngắn hạn | 216.579 triệu đồng | 236.792 triệu đồng |
| + Tiền và tương đương tiền | 86.295 triệu đồng | 93.001 triệu đồng |
| + Đầu tư tài chính ngắn hạn | 221 triệu đồng | 221 triệu đồng |
| + Các khoản phải thu ngắn hạn | 101.717 triệu đồng | 123.672 triệu đồng |
| + Hàng tồn kho | 28.115 triệu đồng | 19.733 triệu đồng |
| + Tài sản ngắn hạn khác | 232 triệu đồng | 165 triệu đồng |
| 2- Tài sản dài hạn | 74.397 triệu đồng | 76.542 triệu đồng |
| + Các khoản phải thu dài hạn | 23.269 triệu đồng | 23.427 triệu đồng |
| + Tài sản cố định | 29.456 triệu đồng | 31.312 triệu đồng |
| + Tài sản dở dang dài hạn | 0 triệu đồng | 0 triệu đồng |
| + Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 19.105 triệu đồng | 18.986 triệu đồng |
| + Tài sản dài hạn khác | 2.777 triệu đồng | 2.817 triệu đồng |
| 3- Tổng cộng tài sản (1+2): | 290.976 triệu đồng | 313.334 triệu đồng |
| 4- Nợ phải trả: | 189.220 triệu đồng | 204.882 triệu đồng |
| + Nợ ngắn hạn | 189.220 triệu đồng | 204.882 triệu đồng |
| 5- Vốn chủ sở hữu: | 101.756 triệu đồng | 108.452 triệu đồng |
| + Vốn chủ sở hữu | 101.756 triệu đồng | 108.452 triệu đồng |
| - Vốn đầu tư của CSH | 82.761 triệu đồng | 82.761 triệu đồng |
| - Thặng dư vốn cổ phần | 0 triệu đồng | 0 triệu đồng |
| - Cổ phiếu quỹ | 0,14 triệu đồng | 0,14 triệu đồng |
| - Quỹ Đầu tư phát triển | 3.490 triệu đồng | 7.827 triệu đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế | 15.505 triệu đồng | 17.865 triệu đồng |
| 6- Tổng cộng nguồn (4+5): | 290.976 triệu đồng | 313.334 triệu đồng |

Ghi chú: Giá sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2019 là:
108.452.623.676 đồng / 8.276.080 cổ phiếu = 13.104 đồng/cổ phiếu)

II- Kết quả hoạt động SXKD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên | Thực hiện | So sánh thực hiện/ kế hoạch |
|---|------------------------------------|-----------|--------------------------------|
| 1- Vốn điều lệ | 82,76 | 82,76 | 100,00% |
| 2- Doanh thu (bao gồm doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác) | 390,00 | 392,06 | 100,53% |
| 3- Lợi nhuận trước thuế | 20,00 | 23,01 | 11506% |
| 4- Lợi nhuận sau thuế | 16,00 | 16,92 | 105,74% |
| 5- Lợi nhuận CLTG đánh giá lại cuối năm không được phân chia | | 0 | |
| 6- Lợi nhuận năm trước để lại: | | 0,95 | |
| 7- Lợi nhuận được phân phối (4+5+6) | 16,00 | 17,86 | |
| - Chia cổ tức (12% VDL) | 8,27 | 9,93 | |
| - Trích lập Quỹ KTPL (10% LNPP) | 1,60 | 1,78 | |
| - Trích Quỹ Khen thưởng BĐH (1,5 tháng lương) | | 0,70 | |
| - Trích Quỹ Đầu tư phát triển (30% LNPP) | 4,80 | 5,36 | |
| - Lợi nhuận để lại: | | 0,09 | |

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã thực hiện trong năm 2019 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm trước | Năm nay |
|-----|---|----------------|--------------------------|--------------------------|
| 1 | Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 25,57% 74,43% | 24,43% 75,57% |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 65,03% 34,97% | 65,39% 34,61% |
| 3 | Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 1,00 1,14 | 1,06 1,16 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất LN sau thuế/Nguồn vốn CSH | % | 4,97% 3,80% 14,21% | 5,60% 4,36% 16,10% |

III- Kế hoạch tài chính năm 2020:

Căn cứ kế hoạch doanh thu, tỷ lệ chi phí thực hiện của năm trước và đánh giá tình hình kinh tế trong nước năm 2020, Công ty trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch tài chính năm 2020 như sau:

| | |
|--------------------------------------|---------------|
| 1. Vốn điều lệ: | 82,76 tỷ đồng |
| 2. Tổng doanh thu: | 430 tỷ đồng |
| 3. Tổng chi phí: | 406 tỷ đồng |
| 4. Lợi nhuận trước thuế (1-2): | 24 tỷ đồng |
| 5. Lợi nhuận sau thuế: | 19,2 tỷ đồng |
| 6. Phân phối lợi nhuận năm 2020: | |
| - Chia cổ tức (10% VĐL) | 8,27 tỷ đồng |
| - Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi: | 10% LNST |
| - Trích quỹ Đầu tư phát triển: | 30% LNST |
| - Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành : | 3,29% LNST |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3
(Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020)

- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) quy định tại Điều lệ sửa đổi lần 8 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (CP TVXDĐ3) ban hành ngày 27/02/2018.
- Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS ban hành tại quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 30/9/2014.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 0072/NQ-TVĐ3 ngày 29/3/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP TVXDĐ3.

Ban Kiểm soát Công ty CP TVXDĐ3 báo cáo một số nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM TÀI CHÍNH 2019

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

| | Vị trí | Tiền lương tháng (tr. đồng) | Thù lao tháng (tr. đồng) |
|---|-----------------------------------|--|-------------------------------------|
| 1 | Trưởng Ban Kiểm soát | 31,2 | - |
| 2 | Kiểm soát viên không chuyên trách | | 3,5 |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVXDĐ 3 cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật.

Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát Công ty của BKS trong năm 2019 tập trung vào các vấn đề sau:

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thường niên thông qua ngày 29/3/2019;
- Giám sát tình hình hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty;
- Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán, công tác lập báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh;

Sau các đợt kiểm tra, giám sát đều có lập Biên bản giữa BKS và Công ty. Trong đó, Ghi nhận các nội dung kiểm tra và các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát nhằm mục đích phát hiện sớm các rủi ro (nếu có), tăng cường công tác quản trị các mặt hoạt động của Công ty, từ đó từng bước giúp Công ty hoạt động hiệu quả .

Các hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát:

- Thực hiện 2 đợt kiểm soát trực tiếp (tại trụ sở chính của Công ty và tại Nha Trang trụ sở của Chi nhánh miền trung – Chi nhánh công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 3).
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định hàng quý.
- Tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ và một số buổi họp của ban lãnh đạo về kế hoạch kinh doanh cũng như báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019.
- Tham gia đánh giá và đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 bao gồm giai đoạn soát xét báo cáo tài chính 6 tháng năm 2019 và báo cáo tài chính cả năm 2019
- Thẩm định Báo cáo tài chính giai đoạn soát xét 6 tháng và cả năm 2019.

Các cuộc họp và triển khai kiểm soát trực tiếp của BKS trong năm như sau:

| Ngày | Nội dung họp và làm việc | Thành phần tham dự |
|------------|--|---|
| 20/09/2019 | + Kiểm tra việc thực hiện sản xuất 6 tháng đầu năm 2019. + Xem xét công tác tài chính kế toán 6 tháng đầu năm 2019. + Các nội dung khác như: Tình hình công nợ phải thu, phải trả 6 tháng đầu năm 2019; phân phối tiền lương ; hợp đồng thuê ngoài ; chi tiêu nội bộ ; Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản cố định, Các hoạt động theo phân cấp của Chi nhánh | 3/3 Thành viên BKS Và các bên liên quan của Công ty (Biên bản làm việc ngày 20/9/2019) |
| 13/3/2019 | + Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị năm 2019. + Đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2019. + Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019. + Các nội dung khác như: Tình hình ĐTXD và sửa chữa lớn; Đầu tư tài chính dài hạn; Mua sắm TSCĐ, Tình hình thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát tại Biên bản Kiểm soát | 3/3 Thành viên BKS Và các bên liên quan của Công ty (Có biên bản làm việc ngày 13/3/2019) |

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp với Công ty, BKS đã thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu liên quan đến Công ty và cùng đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực cho Công ty..

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2019.

1. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2019

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã ban hành Nghị quyết số 0072/NQ-TVD3 ngày 29/3/2019, trong đó có nội dung thông qua kế hoạch sản xuất và kế hoạch tài chính năm 2019, cụ thể như sau:

Bảng số 1: Báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ

| TT | Nội dung | ĐVT | Nghị quyết | Thực hiện | Tỷ lệ hoàn thành |
|----|----------------------------------|--------------|-------------|-------------|------------------|
| 1 | Phân phối lợi nhuận 2018 | | | | |
| | - Quỹ KT, PL | Triệu đồng | 1,446 | 1,446 | 100.00% |
| | - Cổ tức (10%) | Triệu đồng | 8,276 | 8,276 | 100.00% |
| | - Quỹ ĐTP | Triệu đồng | 4,337 | 4,337 | 100.00% |
| | - Khen thưởng ban điều hành | Triệu đồng | 500 | | 0% |
| | - Lợi nhuận để lại | Triệu đồng | 802 | 802 | 100.00% |
| 2 | KH đầu tư năm 2019 | | | | |
| | - Mua sắm tài sản và đầu tư khác | Triệu đồng | 10,030 | 6,974 | 69.53% |
| | - Đầu tư tài chính và góp vốn | Triệu đồng | 13,700 | 258 | 1.88% |
| 3 | KH SXKD năm 2019 | | | | |
| | - Vốn điều lệ | Triệu đồng | 82,760 | 82,760 | 100.00% |
| | - Tổng doanh thu | Triệu đồng | 390,000 | 392,060 | 100.53% |
| | - Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 20,000 | 23,012 | 115.06% |
| | - Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 16,000 | 16,919 | 105.74% |
| | - Cổ tức | % | 10 | | 0.00% |
| 4 | KH Thủ lao HĐQT, BKS năm 2019 | | | | |
| | - Chủ tịch HĐQT | Trđồng/tháng | 35.10 | 35.10 | 100.00% |
| | - Thành viên HĐQT | Trđồng/tháng | 5.00 | 5.00 | 100.00% |
| | - Trưởng BKS không chuyên trách | Trđồng/tháng | 31.20 | 31.20 | 100.00% |
| | - Thành viên Ban kiểm soát | Trđồng/tháng | 3.50 | 3.50 | 100.00% |
| 5 | Đơn vị kiểm toán BCTC 2019 | | Deloitte VN | Deloitte VN | 100% |

2. Hoạt động giám sát tình hình tài chính của Công ty :

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Bảng số 02: Kết quả kinh doanh năm 2019 so với năm 2018

(Đơn vị tính: Việt nam đồng)

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2018 | Thay đổi | Tỷ lệ |
|--|-----------------|------------------|-----------------|---------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 388,748,715,204 | 81,485,576,182 | 7,263,139,022 | 101.90% |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 965,430,425 | 1,220,269,143 | (254,838,718) | 79.12% |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 387,783,284,779 | 380,265,307,039 | 7,517,977,740 | 101.98% |
| 4. Giá vốn hàng bán | 274,088,901,741 | 274,133,944,236 | (45,042,495) | 99.98% |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 113,694,383,038 | 106,131,362,803 | 7,563,020,235 | 107.13% |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 3,822,213,481 | 2,602,269,508 | 1,219,943,973 | 146.88% |
| 7. Chi phí tài chính | 548,213,978 | (1,995,791,117) | 2,544,005,095 | -27.47% |
| 8. Chi phí bán hàng | 25,149,364,048 | 18,107,147,168 | 7,042,216,880 | 138.89% |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 67,184,554,672 | 63,326,887,593 | 3,857,667,079 | 106.09% |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 24,634,463,821 | 29,295,388,667 | (4,660,924,846) | 84.09% |
| 11. Thu nhập khác | 454,590,909 | 956,778,410 | (502,187,501) | 47.51% |
| 12. Chi phí khác | 2,076,995,882 | 11,560,003,650 | (9,483,007,768) | 17.97% |
| 13. Lợi nhuận khác | (1,622,404,973) | (10,603,225,240) | 8,980,820,267 | 15.30% |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 23,012,058,848 | 18,692,163,427 | 4,319,895,421 | 123.11% |
| 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 6,026,343,729 | 4,236,459,542 | 1,789,884,187 | 142.25% |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 16,985,715,119 | 14,455,703,885 | 2,530,011,234 | 117.50% |
| 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 1,840 | 1,572 | | |

Qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019 có thể thấy:

- Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty: Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ năm 2019 tăng 7 tỷ đồng so với doanh thu năm 2018 (tương ứng tăng 1%). Lợi nhuận gộp về cung cấp hàng hóa lại tăng 7% do giá vốn trong cung cấp dịch vụ được tiết giảm để tăng được lợi nhuận gộp cho Công ty.
- Qua Bảng kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2019 có thể nhìn nhận được doanh thu thực hiện năm 2019 không cao hơn năm 2018 , nhưng lợi nhuận sau thuế tăng so với năm 2018 là 17% đã đạt theo kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/3/2019.

2.2. Tình hình tài chính của công ty đến ngày 31/12/2019:

Bảng số 3: Bảng tổng hợp tình hình tài chính năm 2019 so với năm 2018

| TT | Chỉ tiêu tài chính | ĐVT | Năm 2018 | Năm 2019 | Chênh lệch | Tỷ lệ |
|------------|---|---------|------------|------------|------------|-------|
| I | Khái quát quy mô tài chính | | | | | |
| 1 | Tổng tài sản/Tổng nguồn vốn | Tr Đồng | 290,975.81 | 313,334.42 | 22,358.60 | 108% |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | Tr Đồng | 101,755.78 | 108,452.62 | 6,696.85 | 107% |
| 3 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Tr Đồng | 383,824.35 | 392,060.09 | 8,235.73 | 102% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tr Đồng | 18,692.16 | 23,012.06 | 4,319.90 | 123% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tr Đồng | 14,455.70 | 16,985.72 | 2,530.01 | 118% |
| 6 | Lưu chuyển tiền tệ thuần trong năm | Tr Đồng | -58,645.56 | 14,264.80 | 72,910.36 | -24% |
| 6.1 | LCTT thuần từ hoạt động KD | Tr Đồng | -23,750.17 | -2,818.86 | 20,931.31 | 12% |
| 6.2 | LCTT thuần từ hoạt động đầu tư | Tr Đồng | 13,898.09 | 3,451.76 | 10,446.33 | 25% |
| 6.3 | LCTT thuần từ hoạt động tài chính | Tr Đồng | -8,128.82 | 6,072.76 | 14,201.58 | -75% |
| II | Vốn và tài sản | | | | - | |
| 1 | Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn | % | 34.97% | 34.61% | 0.00 | 99% |
| 2 | Tổng nợ phải trả/Vốn CSH | Lần | 1.86 | 1.89 | -0.03 | 102% |
| 3 | Nợ phải trả/ Tổng tài sản | % | 65.03% | 65.39% | -0.00 | 101% |
| 4 | Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản | % | 74.43% | 75.57% | -0.01 | 102% |
| 5 | Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | % | 25.57% | 24.43% | 0.01 | 96% |
| III | Khả năng thanh toán | | | | | |
| 1 | Hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/ Nợ phải trả) | Lần | 1.54 | 1.53 | 0.01 | 99% |
| 2 | Hệ số thanh toán hiện thời (Tài sản ngắn hạn/Nợ Ngắn hạn) | Lần | 1.14 | 1.16 | -0.01 | 101% |

| TT | Chi tiêu tài chính | ĐVT | Năm 2018 | Năm 2019 | Chênh lệch | Tỷ lệ |
|-----------|--|-----|----------|----------|------------|-------|
| 3 | Hệ số thanh toán nhanh (Tiền & tương đương tiền/Nợ ngắn hạn) | Lần | 0.46 | 0.45 | 0.00 | 100% |
| IV | Hiệu quả sử dụng vốn | | | | | |
| 1 | Doanh thu trên tổng vốn | % | 131.91% | 125.13% | 0.07 | 95% |
| 2 | Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 14.21% | 15.66% | -0.01 | 110% |
| 3 | Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) | % | 4.97% | 5.42% | -0.00 | 109% |

Nhận định :

- Trong năm 2019, Công ty thực hiện doanh thu 392,060 tỷ đồng đạt 107,82% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế thực hiện 17 tỷ đồng đạt mức 100% kế hoạch các chi tiêu tài chính của do ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua ngày 29/3/2019.
- Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp của năm 2019 cao hơn năm trước
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 15,66%
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 5,42%
- Khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2019 không thay đổi nhiều so với năm 2018 tại thời điểm 31/12/2019.

2.3. Tình hình đầu tư tài chính và góp vốn vào doanh nghiệp khác:

Bảng số 4: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2019

| STT | Tên công ty con | Số tiền đầu tư (Tr. Đồng) | Tỷ lệ vốn góp (%) trên VDL/Vốn thực góp | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|---|--|
| 1 | Công ty CP EVN Quốc Tế (EVNI) | 3.150 | 0.86% | Quyết định số 2618/QĐ-TVĐ3-VP ngày 11/9/2007 |
| 2 | Công ty CP Phong điện Thuận Bình (TBW) | 16.300 | 10.4% | Nghị quyết số 154/NQ-HĐQT ngày 07/11/2008 |
| 3 | Công ty CP Thủy điện Miền Trung (CHP) | 220,79 | 0.036% | Nghị quyết số 0066/NQ-HĐQT ngày 10/4/2014 |
| 4 | Công ty TNHH điện gió Sunpro Bến Tre số 8 | 480,85 | 10.0% | Nghị quyết số 0055/NQ-HĐQT ngày 12/3/2018 |
| | Tổng cộng | 20.151,64 | | |

(1) CTCP Phong điện Thuận Bình:

PECC3 góp vốn vào CTCP Thuận Bình số tiền 16,3 tỷ đồng, sở hữu 1.630.000 CP Phong điện Thuận Bình với giá 10.000đ/CP. Cổ phiếu CTCP Phong điện Thuận Bình chưa

niêm yết trên Sàn GDCK. Công ty cổ phần phong điện Thuận Bình thông báo chia cổ tức 15% bằng tiền theo thông báo số 03/2020/TB-TBW-HD9QT ngày 9/3/2020.

(2) Công ty TNHH Điện gió Sunpro Bến Tre số 8:

PECC3 thực hiện góp vốn vào Công ty TNHH Điện gió Sunpro Bến Tre số 8 với tổng giá trị là 480.850.000 đồng (tính đến thời điểm 31/12/2019). Công ty Sunpro đã hoạt động 1 năm. Nhưng đến nay vẫn chưa có báo cáo tài chính. Điều này sẽ gây khó khăn cho Công ty theo dõi khoản đầu tư tại Supro và cũng không có cơ sở để Công ty trích lập các khoản dự phòng giảm giá khoản đầu tư này trong năm 2019 (nếu phải trích lập).

3. Hoạt động giám sát đối HĐQT và của Ban điều hành năm 2019:

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 08 Nghị quyết, trong đó có
 - ✓ 06 cuộc họp định kỳ để thống nhất một số các nội dung quan trọng:
 - Xem xét kết quả kinh doanh, lập kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch,.... . thống nhất kế hoạch SXKD năm 2019, kế hoạch tài chính năm 2019 và kế hoạch mua sắm TSCĐ và ĐTXD năm 2019;
 - Thống nhất một số chủ trương để Ban TGD có cơ sở thực hiện trong quá trình điều hành sản xuất của Công ty.
 - ✓ Ngoài ra, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản 02 lần để thông qua một số nội dung khác
- Nhìn chung, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, cụ thể:
 - ✓ HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, công tác nghiệm thu và thu hồi công nợ, các công tác quản lý và các mặt hoạt động khác;
 - ✓ Ban TGD đã triển khai điều hành sản xuất theo đúng nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt trong Nghị quyết.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BĐH và cán bộ quản lý khác :

- BKS luôn nhận được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính, hoạt động SXKD của Công ty trong kỳ.
- BKS chủ động phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT và BĐH.
- BKS cũng đã phối hợp chặt chẽ với các phòng ban, đơn vị trong Công ty nhằm thực hiện các cuộc kiểm tra trong kỳ.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Một số hoạt động chính :

- Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2020. Theo dõi giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý, năm 2020. Thẩm định báo cáo tài chính báo cáo tài chính theo quý, năm 2020.
- Lập các kế hoạch, chương trình Kiểm soát của BKS trực tiếp tại trụ sở Công ty và 2 chi nhánh.
- Tiếp tục phối hợp cùng Công ty rà soát, xem xét, giám sát các quy chế nội bộ cũng như các quy định chính sách do HĐQT và Công ty ban hành trong năm 2020. Chủ động phối hợp với HĐQT và BDH cũng như những các cán bộ quản lý khác để kịp thời hỗ trợ Công ty cũng như những vấn đề phát sinh (nếu có).

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trong năm 2020, Công ty hoạt động tuân thủ đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty cũng như các quy định khác có liên quan. Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHCĐ và các nghị quyết của HĐQT. BKS kiến nghị HĐQT và BDH cần xem xét lại những vấn đề còn tồn tại chưa thực hiện. Cụ thể như sau:

1. Đối với HĐQT Công ty

Yêu cầu HĐQT chỉ đạo rà soát toàn bộ các Quy chế nội bộ của Công ty mà cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực hoặc đã được điều chỉnh, bổ sung; Thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các Quy chế nội bộ mà cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực hoặc đã được điều chỉnh, bổ sung, trong đó lưu ý các nội dung đã nêu trong Biên bản kiểm soát, cụ thể là các quy chế tài chính, quy chế thi đua khen thưởng và quy định đối với công tác thanh lý và nhượng bán tài sản, công cụ dụng cụ.

2. Đối với Công ty:

- Đối với giá thành của công trình: Đề nghị Công ty thực hiện ghi nhận chi phí phát sinh theo đúng công trình để theo dõi giá thành công trình và lãi (lỗ) công trình được chính xác, từ đó Công ty có thể quản lý từng công trình hiệu quả hơn, tránh xảy ra sai sót như đã nêu ở các Biên bản kiểm soát.
- Yêu cầu Công ty xem xét lại những kiến nghị của Ban Kiểm soát tại Biên bản kiểm soát trong năm 2019 để thực hiện và ngày càng hoàn thiện trong quản trị Công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 trình trước Đại hội đồng công đồng thường niên năm 2020.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trương Thị Anh Đào



EVNPECC3

CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

I. Thời gian : Từ 08h30 thứ Sáu ngày 27 tháng 03 năm 2020

II. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (lầu 2)
Số 32 Ngô thời Nhiệm, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

III. Chương trình Đại hội:

| Thời gian | Nội dung | Thực hiện |
|---------------|---|---|
| 08h00 - 08h30 | - Đón tiếp cổ đông tham dự cuộc họp | Ban Đón tiếp CĐ |
| 08h30– 08h50 | - Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký cuộc họp. - Thông qua chương trình cuộc họp - Báo cáo số lượng cổ đông và cổ phần tham dự - Thông qua Ban Kiểm phiếu. | - Ban Tổ chức - Ban Tổ chức - Chủ tịch đoàn - Ban Đón tiếp CĐ - Chủ tịch đoàn |
| 08h50– 09h30 | - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019. - Báo cáo kết quả SXKD năm 2019, và KHSX năm 2020. - Báo cáo tình hình tài chính năm 2019 và KHTC năm 2020. - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019. | - HĐQT - Tp. KHKD - Tp.TCKT - Tr .Ban KS |
| 09h30– 09h40 | - Thông qua thể lệ biểu quyết và Quy chế bầu cử | - Ban Kiểm phiếu |
| 09h40 – 10h20 | Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua các tờ trình và bầu bổ sung thành viên HĐQT. - Tờ trình kết quả SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020. - Tờ trình thông qua Báo tài chính đã kiểm toán năm 2019 và KHTC năm 2020. - Tờ trình Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 và KH phân chia lợi nhuận 2020. - Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2019 và KH tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2020. - Tờ trình ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm 2020. - Tờ trình về việc phê chuẩn Người thực hiện chức trách, nhiệm vụ TGD Công ty. - Tờ trình việc Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Tờ trình việc đề cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT. | - HĐQT - HĐQT - HĐQT - HĐQT - HĐQT - HĐQT - HĐQT - HĐQT |
| 10h20 – 10h30 | - Các cổ đông bầu bổ sung thành viên HĐQT | - Ban Kiểm phiếu |
| 10h30 – 10h50 | - Các cổ đông nghỉ giải lao | - Ban tổ chức |
| 10h50 – 11h00 | - Công bố kết quả Biểu quyết và kiểm phiếu | - Ban Kiểm phiếu |
| 11h00 – 11h30 | - Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội | - Thư ký Đại hội - Chủ tịch đoàn |
| 11h30 | Bế mạc đại hội | Ban tổ chức |